

MIẾU ĐẠI TRUNG

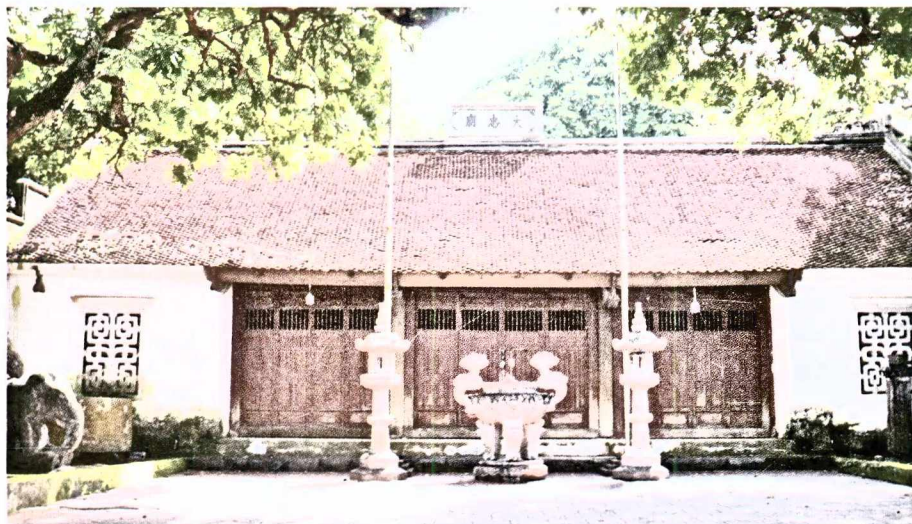
NƠI TÔN VINH TRUYỀN THỐNG THƯỢNG VÕ CỦA DÒNG HỌ NGUYỄN ĐỨC Ở BẮC NINH

Thiếu tướng, TS **NGUYỄN XUÂN NĂNG***

MIẾU ĐẠI TRUNG NẪM Ở THÔN DỪNG QUYẾT, XÃ VIỆT HÙNG, HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH. ĐÂY LÀ NƠI THỜ PHỤNG CÁCH DANH QUAN TIÊU BIỂU CỦA CHI ẮT HỌ NGUYỄN ĐỨC - MỘT GIA TỘC LỚN Ở HUYỆN QUẾ VÕ CŨNG NHƯ Ở TỈNH BẮC NINH HIỆN NAY. DÒNG HỌ NGUYỄN ĐỨC CÓ TỚI 18 VỊ QUẬN CÔNG, TRONG ĐÓ CÓ BA VỊ ĐƯỢC PHONG VƯƠNG. Ở THÔN QUẾ Ổ, XÃ CHI LĂNG, HUYỆN QUẾ VÕ CÒN CÓ LĂNG VÀ NHÀ THỜ 18 VỊ QUẬN CÔNG. NHÀ SỬ HỌC LÊ QUÍ ĐÔN (1726- 1784) ĐÁNH GIÁ: “THỜI LÊ TRUNG HƯNG, Ở QUẾ Ổ CÓ MỘT DÒNG HỌ TO VÀ MẠNH NHẤT KINH BẮC”.

Miếu Đại Trung thờ 6 vị Quận công. Đó là: Hùng Quận công, hiệu là Đức Điện, đời thứ 7; Cẩm Quận công, hiệu là Đức Thiện, đời thứ 8; Ân Quận công, hiệu là Đức Nhuận, đời thứ 9; Quế Quận công, hiệu là Đức Uyên, đời thứ 10; Chiêm Quận công, hiệu là Đức Tự, đời thứ 10; Giao Quận công, đời thứ 11. Miếu có những giá trị tiêu biểu:

Thứ nhất, là nơi thờ những võ quan cao cấp. Như đã nói ở trên, miếu thờ 6 vị Quận công. Cả 6 vị đều là võ công có đẳng cấp. Hùng Quận công là con thứ hai của Tài Quận công. Ông được tiến cử là Phụ quốc Thượng tướng quân, Hữu Đô đốc, là người tài danh một thời, đã nhiều lần theo Quốc vương đi chinh phạt các nơi, lập được nhiều chiến công, được phong An Bắc quân Đô đốc. *Cẩm Quận công* có nhiều công lao với đất nước nên được phong Tiền đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân An Bắc quân. Ân Quận công, người có tài lược, khí phách hơn người. Ông lấy việc thao giỏi võ nghệ làm hướng tiến



Miếu có kiến trúc kiểu chữ Đinh.

thân, được phong Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Bắc quân Đô đốc Thái tể. *Quế Quận công* (con Ân Quận công) cũng là người có khí chất tinh anh khác thường, “nghề vũ rất mạnh”, “mã mầu rất giỏi”. Trong các cuộc khảo thí ở võ trường, *Quế Quận công* luôn đứng ở hạng vô địch. Không chỉ tinh thông võ nghệ, uyên thâm mưu lược, giỏi cầm quân, ông còn chỉ huy giúp dân phòng chống thiên tai, được nhân dân trong vùng cảm kích, mến mộ. *Nhậm Quận công* (con Quế Quận

công), là người có chí khí anh hào, tinh thông võ nghệ, cưỡi ngựa, bắn cung cực kỳ thiện nghệ. *Giao Quận công* (con Chiêm Quận công), mồ côi cha khi còn ít tuổi, song nhờ đức tính kiên trì, ham học hỏi, chuyên tâm đọc kinh sách, không sách nào không thuộc nên khi triều đình mở khoa thi, ông ra ứng thi Bác cử, đỗ Tào sĩ và là người giành được bằng đầu tiên.

Thứ hai, miếu là một công trình kiến trúc độc đáo. Điều này thể hiện trước hết ở tính nguyên gốc của miếu. ▶

* Nguyên Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam; Ủy viên BCH Hội Di sản Văn hóa Việt Nam

► Do điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên, sự biến động của lịch sử xã hội, qua thời gian, nhất là chiến tranh liên miên, sự thay đổi của các vương triều phong kiến nên trong cả nước còn rất ít di tích giữ được nguyên vẹn như Miếu Đại Trung. Trải qua hơn 300 năm, miếu vẫn giữ được tính nguyên gốc như khi mới được khởi dựng năm 1660 và hoàn thành vào năm 1708.

Kể đó là nguồn nguyên vật liệu để xây miếu, được Quế Quận công đưa về từ vùng Đông Triều (Quảng Ninh) khi Quế Quận công làm Đồn lĩnh tứ thành Hải Dương, Quảng Yên, Lạng Sơn và cho kê đê ở Cổ Am.

Đặc biệt hơn phải kể đến cấu trúc tường và mái. Miếu trong (chuôi võ), tường xây dày từ 120 đến 135cm, phần mái cuốn vòm dày 70cm. Mặt trên của mái nhọn như mái nhà thường nhưng mặt dưới cuốn hình pa ra bên rất chắc chắn. Cửa ra vào, từ cánh cửa đến chốt và ngưỡng cửa đều bằng đá, chạm khắc hình cánh sen rất công phu. Phần miếu ngoài gồm 5 gian 2 dĩ. Vào năm 1974, gia tộc tu bổ đồn lại còn 3 gian 2 dĩ. Miếu ngoài được xây cất bằng gạch đơn giản nhưng rất chắc chắn, đúng theo phong cách thời Lê. Phần sân miếu được bài trí hai bên là dãy voi đá, ngựa đá, chó đá. Thống và cây hương cũng bằng đá. Giữa sân là cột cờ chạm hình cánh sen. Hai bên còn những cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Bên ngoài cổng xây bằng gạch không quá cầu kỳ, nhưng chắc chắn, trang nghiêm với 3 chữ Hán lớn "Đại Trung Miếu" dẫn thẳng vào sân châu.

Các công trình trên bài trí trên một diện tích 1.500m², hài hòa với thiên nhiên. Hiện nay con cháu



Cổng Miếu Đại Trung



Cây hương đá thời Lê.

đời sau đang mở rộng thêm diện tích của miếu để phù hợp với việc tổ chức các hoạt động gắn với di tích này, khi mà diện tích của lăng và nhà thờ họ Nguyễn Đức còn khá khiêm tốn.

Thứ ba, miếu lưu giữ nhiều hiện vật gốc, có giá trị, thể hiện rõ tinh thần thượng võ của vùng Kinh Bắc. Đó là gia phả, sắc phong, văn cúng giỗ của họ Nguyễn

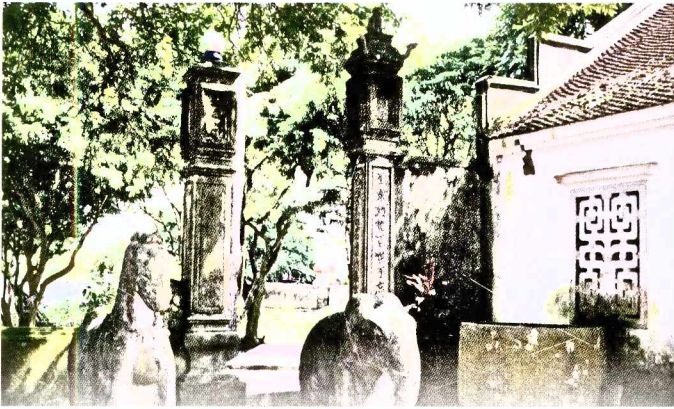


Bìa ghi danh các vị Quận công họ Nguyễn Đức thờ ở Miếu Đại Trung

Đức, đặc biệt là các hiện vật bằng đá.

Phía ngoài sân: Nơi hành lễ có chân cột cờ, các đồ tế khí bằng đá được chạm khắc tinh vi. Hai bên bài trí các con vật bằng đá đăng đối nhau. Từ ngoài vào, đầu tiên là đôi chó đá cao 90cm, với tư thế ngồi chầu, dáng vẻ hiền từ, vững chãi. Tiếp đến là đôi voi đá cao 117cm dáng phủ phục. Kế đó là đôi ngựa đá cao 150cm, được chạm đầy đủ yên cương, chuông nhạc. Hàng thứ tư từ ngoài vào là Đài Kính thiên cũng bằng đá, hình trụ, vuông bốn mặt, có khắc 4 hàng chữ Hán với nội dung: "Trung với Vua như giọt sương, sự nghiệp Nhà vua dài như sông núi, phù giúp nước lòng son tựa như sắt, công danh như đá khanh tương, có hàng nghìn bày quân đi đến đâu âm âm đến đó, tiếng tăm lừng lẫy". Một chiếc thống đá có đường kính 130cm, xung quanh khắc hình cỏ cây, mây nước và 4 chữ "Thọ" ở bốn phía. Bên trong miếu có cây hương bằng đá hình đài sen, bốn phía khắc hoa, mây, lá và chữ Hán với nội dung: "Đức lớn dương cao thực không thể mất / Lê dang tiến đủ đầy suốt cả 4 mùa / Tinh linh hiển hách khí dương cao mãi / Uy oai giữ vững biên phương nghìn năm còn mãi mãi". Một ban thờ cũng bằng đá, một tấm đá nguyên khối gắn trên tường với ba chữ "Đại Trung Miếu" được khắc rất tinh xảo. Ngoài ra còn có đôn bằng đá hình bán nguyệt, sáu đá, cột đồng trụ bằng đá. Tất cả những hiện vật thể khối trên cơ bản còn nguyên vẹn. Những họa tiết rõ nét, uyển chuyển của bàn tay thợ điêu khắc đá lành nghề, mặc dù đã trải qua hơn 300 năm tuổi.

Bằng kỹ thuật chạm khắc đá rất tinh xảo, đẹp



Thú đá có niên đại thời Lê gồm ngựa, chó, voi đá trong khuôn viên

mắt, thống nhất trong từng linh vật, sự hài hòa trong từng đường nét và biến hóa phong phú của các chủ đề, nhưng không quá cầu kỳ, sang trọng, đôi khi chỉ mang tính diễn tả. Các họa tiết thể hiện sự huyền bí, song trông lại rất hiện thực nhờ kỹ thuật tuyệt hảo của các nghệ nhân. Đây là một trong những giá trị nổi bật nhất của Miếu Đại Trung không phải địa phương nào cũng có.

Thứ tư, miếu là nơi lưu truyền những câu chuyện cảm động về chí khí liêm liệt của các Tướng công cho các đời con cháu mai sau. Miếu Đại Trung không chỉ là nơi thờ những võ quan cao cấp. Đây còn là nơi lưu giữ gia phả dòng họ Nguyễn Đức, xem nó, các đời con cháu của dòng họ tự hào về chí khí liêm liệt của các Quận công được thờ tại miếu. Như gia phả nói về việc Hùng Quận công Nguyễn Đức Điện dùng mưu giết hổ trừ họa cho dân. Khi lên vùng Yên Thế, bỗng một hôm ở huyện có mối họa lớn do hổ gây ra. Trên treo biển niêm yết các nơi mộ tìm người tài trừ hổ gây họa, cứu dân. Cụ ra sức tìm kẻ để giết được hổ. Cụ tìm một cây sào cứng, làm một thằng người bù nhìn mặc quần áo như người thật cắm lên sào, rồi tìm chỗ nấp

đứng phục. Hổ trong rừng ra tưởng bù nhìn là người thật nên tấn công. Ngày thứ hai hổ thấy bù nhìn lại tấn công tiếp. Ngày thứ ba hổ chán không quay đầu lại nhìn nữa. Thời cơ đã đến, ngày thứ tư, cụ cải trang đứng thay chỗ của bù nhìn, khi hổ đến cụ dùng cây sào cứng đó đâm thẳng vào yết hầu hổ. Hổ chết, nhân dân vui mừng kiệu cụ về làng.

Về *Ân Quận công*, gia phả ghi rõ: Lúc còn ít tuổi, tài lược khí phách hơn người, khi trưởng thành có chính khí, quyết tâm làm nên sự nghiệp để lưu danh ở đời nên đã lấy việc thao giỏi võ nghệ, cung nỗ làm hướng tiến thân. Cụ đã từng phụng sự Trịnh Văn tổ Tuyên vương đi đánh Mạc ở Cao Bằng, phụng sự Hoảng tổ Dương vương đi đánh Chúa Nguyễn ở Thạch Hà, Thanh Chương... trước sau trải hơn trăm trận, oai danh lừng lẫy, với công trạng như vậy, cụ được thăng là Thự vệ Quận công vào năm 1655 – 1660. Trận đánh tháng 10 năm 1660, Ân Quận công chỉ huy, không thắng trận, giữ lời hứa với Chúa Trịnh, cụ đã rút gươm tuần tiết tại núi Quyết (Nghệ An). Chúa Trịnh thương tiếc một con người trung liệt, cho con là Quế Quận công lên thay, lấy tên núi Dũng Quyết –

nơi cụ đã tuần tiết đặt cho tên làng của cụ.

Đến *Quế Quận công*, gia phả còn ghi chuyện tỉ thí võ công của cụ với Trung Quận công như sau: Một ngày, Chúa Trịnh ngự ở Trại Các, triệu các quan lại tập mã mâu. Duy một ông Trung Quận công giỏi mã mâu, các quan võ không ai dám cùng đấu. Bấy giờ Quế Quận công cư ưu tại gia được triệu đến khảo võ. Cụ lên ngựa múa mâu như bay, mắt người trông không kịp. Chưa đầy một hiệp, cụ đã đưa tay ôm Trung Quận công vào lòng và để trên mình ngựa chạy 3 vòng rồi ném xuống sân Các. Người xem trông thấy đều sợ hãi. Chúa vô tay cười nói to: Thế mới là “*Thiên bồng tróc quí*”. Từ đó, Chúa hết mực yêu mến cụ, ai gièm pha gì cũng không nghe. Các con trai cụ đều giữ việc binh, đầu cửa công hầu, hiển vinh không ai sánh kịp.

Các Quận công khác cũng có những chuyện tương tự như vậy được lưu truyền từ đời này qua đời khác đã làm rạng danh dòng họ Nguyễn Đức, đồng thời cũng là niềm cổ vũ, khích lệ con cháu đời sau nỗ lực phấn đấu tiếp bước các bậc tiền bối.

Miếu Đại Trung cùng với Lăng và nhà thờ họ Nguyễn Đức đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia năm 1992. Đây là cụm di tích độc đáo, tiêu biểu cho truyền thống thượng võ của đất Kinh Bắc. Bảo tồn những giá trị tốt đẹp của Miếu Đại Trung nhằm giữ gìn, phát huy những nét đẹp truyền thống, tôn vinh, tri ân các danh nhân, dũng tướng của dân tộc, góp phần giáo dục truyền thống cho các thế hệ người Việt Nam là việc làm cần thiết đòi hỏi các cấp, các ngành có sự quan tâm thích đáng. 